

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 580/2022/HS-ST
Ngày 23-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan;
2. Ông Phan Anh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 550/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 590/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1995 tại tỉnh Thanh Hóa; HKTT: Tổ dân phố MS, phường T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Phòng trọ số 4, nhà số 767, tổ 3, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị P; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam, giữ từ ngày 29/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Chị Phan Thị H; sinh năm: 1983; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Anh Đoàn Văn H; sinh năm: 1983; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là người sử dụng trái phép ma túy tổng hợp (hàng đá).

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 28-12-2021, khi Đ đang ở phòng trọ số 4 dãy trọ địa chỉ số 767, tổ 3, khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (do Đ thuê để ở) thì Phan Thị H – Sinh năm 1983 (cũng là người sử dụng trái phép chất ma túy) ở phòng trọ số 1 cùng dãy trọ với Đ đến đưa Đ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhờ Đ mua 01 (Một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá).

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ đến khu vực “Công viên Long Bình” thuộc phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, mua của người thanh niên tên C (không rõ lai lịch, địa chỉ) 02 (Hai) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Trong đó 01 (Một) gói ma túy giá 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) và 01 (Một) gói ma túy giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Đ cất giấu 02 (Hai) gói ma túy nêu trên vào túi quần rồi đi về dãy trọ của Đ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ đem theo số ma túy nêu trên đến phòng trọ số 1 đưa gói ma túy mà H nhờ mua với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho H. H lấy gói ma túy ra sử dụng rồi H đi ra ngoài. Lúc này Đ tự ý lấy phần ma túy còn sót lại của H sử dụng. Sau đó, Đ đem gói ma túy của Đ về phòng số 4 chia thành 07 (Bảy) gói nhỏ và cất giấu để lúc khác sử dụng.

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 29-12-2021, Đ cất giấu 07 (Bảy) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) trong túi quần phía trước bên phải Đ đang mặc và đến phòng trọ số 1 của H chơi thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa phối hợp với Công an phường Long Bình kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

- Vật chứng thu giữ :

- 07 (Bảy) gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng (niêm phong gửi giám định).
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung – số thuê bao 0386646745, số IMEI 352353111708647 và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 2531/KLGD-PC09 ngày 04-01-2022 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 6,6300gam, loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định, ban đầu Phan Thị H khai cho Nguyễn Văn Đ sử dụng chung ma túy của H tại phòng trọ của H nhưng sau đó H thay đổi lời khai sau khi sử dụng ma túy xong thì H đi ra ngoài nên không biết Đ có sử dụng ma túy của H hay không. Đ khai tự ý sử dụng ma túy của H, H không biết việc Đ sử dụng ma túy của H. Ngoài lời khai của H và Đ, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác về sự việc Đ sử dụng ma túy của H tại phòng trọ của H.

Tại Cáo trạng số: 561/CT-VKSBH-HS ngày 24/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

+ Xử lý vật chứng theo quy định.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người làm chứng, người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 10 giờ 50 phút ngày 29-12-2021, tại phòng trọ số 1 thuộc nhà số 767, tổ 3, khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 6,6300gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Biên Hòa phối hợp Công an phường Long Bình phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, bản Cáo trạng số 561/CT-VKSBH ngày 24/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự nên nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đ để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 12449/QĐ-VKSBH ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 22/12/2022) là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ nên căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy;

+ Số tiền 200.000 (hai trăm nghìn đồng) là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung – số thuê bao 0386646745, số IMEI 352353111708647 của Nguyễn Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với Phan Thị H: Quá trình điều tra làm rõ H có hành vi đưa 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nhờ Đ mua ma túy tổng hợp (hàng đá) để sử dụng, H đã sử dụng hết phần ma túy nhờ Đ mua giùm, H không biết việc Đ tàng trữ số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ. Kết quả điều tra không đủ căn cứ xác định H có hành vi cung cấp ma túy cho Đ sử dụng, do vậy không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự H về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Đ về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Công an thành phố Biên Hòa đã xử phạt hành chính đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên tên C (không rõ lai lịch, địa chỉ) có hành vi bán ma túy cho Đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[6] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 2531/KLGD-PC09 ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định chuyển vật chứng số 12449/QĐ-VKSBH ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 22/12/2022;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung – số thuê bao 0386646745, số IMEI 352353111708647. Vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định chuyển vật chứng số 12449/QĐ-VKSBH ngày 24/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa ngày 22/12/2022;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002471 Ngày 23/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nguyệt